

Số: 1740/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Tuyển đường và mặt bằng đô thị
nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17
phường Quyết Thắng (Hạng mục bãi đỗ thải)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 về việc Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Tuyển đường và mặt bằng đô thị nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17, phường Quyết Thắng (Hạng mục bãi đỗ thải);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1014/TTr-TNMT ngày 29/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình **ông: Ú A Tể** - Cư trú tại bản Màng, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 1.170.370.808 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm bảy mươi triệu, ba trăm bảy mươi nghìn, tám trăm linh tám đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Quyết Thắng.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Ú A Tể có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND phường Quyết Thắng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, PCT UBND thành phố (Đ/c Xiêng);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN: TUYẾN ĐƯỜNG VÀ MẶT BẰNG ĐÔ THỊ ĐƯỜNG NỘI TỪ TRỤ SỞ UBND PHƯỜNG ĐOÀN KẾT MỚI ĐỀN GIAO
ĐƯỜNG SỐ 17, PHƯỜNG QUYẾT THẮNG (HẠNG MỤC BÃI ĐÓ THẢI)

(Kèm theo Quyết định số: 1740/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu)

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
	Họ và tên: Ú A TẾ					
	Địa chỉ thường trú: Bản Màng - phường Quyết Thắng - thành phố Lai Châu					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)				1.170.370.808	5985000
a	Về đất				209.107.480	
1	Diện tích thu hồi	m ²	5.952,2			
2	Loại đất:					
2,1	Đất trồng lúa nước một vụ	m ²	2.920,7	38.900	113.615.230	
2,2	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	m ²	3.031,5	31.500	95.492.250	
	Vị trí: Vị trí 1					
	<p>Nguồn gốc: Hộ gia đình ông Ú A TẾ được đo đạc, quy chủ 12 thửa đất (các thửa số 168, 146, 169, 210, 212, 213, 214, 215, 216, 217, 243 - tờ bản đồ số 15) với tổng diện tích thu hồi là 5.952,2 m² (Theo BĐ trích đo thu hồi dự án). Phần diện tích thu hồi chồng lấn một phần thửa đất số 87 quy đất NHK do UBND phường quản lý. Thực tế là đất của ông Ú A TẾ đang sử dụng, có nguồn gốc tự khai hoang từ năm 1990. Phần diện tích này hộ gia đình chưa thu hồi, bồi thường tại dự án xây dựng công trình đường thị xã Lai Châu – Sìn Hồ năm 2010.</p> <p>Thực tế toàn bộ diện tích trên là đất của ông Ú A TẾ đang sử dụng, có nguồn gốc tự khai hoang từ năm 1990. Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa, đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Gia đình sử dụng đất ổn định, không tranh chấp với ai.</p>					
b	Tài sản, vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản, vật kiến trúc gia đình ông Ú A TẾ tự làm năm 1990, đúng mục đích sử dụng đất và sử dụng ổn định, không tranh chấp. Tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt của dự án, không bị xử phạt vi phạm hành chính.				120.333.105	
1	Kè đá xếp khan (0.9*0.3*145)	m ³	39,15	173.900	6.808.185	
2	Khối lượng đào đắp mương dẫn nước vào ruộng (160*1.8*0.9)	m ³	259,2	101.100	26.205.120	Không nhất trí
3	Khối lượng san đổ đất bằng máy (800m ² x 3m)	m ³	2400	13.500	32.400.000	
4	Khối lượng đục phá đất đá thủ công (320 m ² x 1.5m)	m ³	480	101.100	48.528.000	
5	Dây thép gai	m	450	5.000	2.250.000	
6	Cọc BTCT hàng rào	Cọc	26	159.300	4.141.800	
c	Về cây cối hoa màu				89.552.553	
1	30 Cây xoan đường kính D 30cm, cao h 17m	m ³	18,02	2.200.000	39.634.650	
2	10 Cây xoan đường kính D 25cm, cao h 15m	m ³	3,68	1.375.000	5.059.570	
3	Cỏ voi	m ²	50	4.800	240.000	
4	Sản lượng ngô (1100 m ² 5,5 tấn/ha/năm)	kg	605	10.000	6.050.000	
5	Cây chuối chưa buồng cao dưới 1,2m	cây	10	21.313	213.130	
6	Cây chuối chưa buồng cao trên 1,2m	cây	65	24.393	1.585.545	
7	26 Cây chuối có buồng (20kg/buồng)	kg	520	6.000	3.120.000	
8	Cây ổi phát tán bán kính R 1-2m	cây	5	413.072	2.065.360	
9	Cây sa nhân đã cho thu hoạch	m ²	50	30.000	1.500.000	
10	Cây mắc ca bán kính tán R 1-2m	cây	18	505.041	9.090.738	
11	Cây nhân bán kính phát tán R 1-2m	cây	6	655.634	3.933.804	
12	Cây chuối chưa buồng cao dưới 1,2m	cây	5	21.313	106.565	



STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
13	Cây chuối chưa buồng cao trên 1,2m	cây	10	24.393	243.930	Cây cối con trai Ú Văn Thủy
14	Cây mắc ca bán kính tán R 1-2m	cây	29	505.041	14.646.189	
15	Cây ổi phát tán bán kính R 1-2m	cây	1	413.072	413.072	
16	Sản lượng ngô (năng suất 5,5 tấn/ha/năm x 300 m ²)	kg	165	10.000	1.650.000	
d	Về chính sách hỗ trợ				751.377.670	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 4.0 lần giá đất trồng lúa nước 1 vụ)	m ²	2920,7	155.600	454.460.920	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất nương rẫy)	m ²	3031,5	94.500	286.476.750	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống tại Điều 15 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp, hộ gia đình không phải di chuyển chỗ ở) (2 nhân khẩu x 30kg gạo/tháng x 12 tháng)	Kg	720,0	14.500	10.440.000	



